

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Cho các biến cố A và B có $P(A) = 0,7$; $P(B) = 0,3$; $P(A|B) = 0,6$. Tính $P(B|A)$.

- A. $\frac{9}{35}$. B. $\frac{5}{7}$. C. $\frac{26}{35}$. D. $\frac{2}{7}$.

Câu 2: Cho các biến cố A và B có $P(A) = 0,4$; $P(\bar{B}) = 0,2$; $P(A \cup B) = 0,9$. Tính $P(A|B)$.

- A. 0,75. B. 0,375. C. 0,625. D. 0,25.

Câu 3: Cho các biến cố A và B có $P(A) = 0,4$; $P(\bar{B}) = 0,2$; $P(A \cup B) = 0,9$. Tính $P(A|\bar{B})$.

- A. 0,3. B. 0,4. C. 0,6. D. 0,5.

Câu 4: Cho các biến cố A và B có $P(A) = 0,4$; $P(\bar{B}) = 0,2$; $P(A \cup B) = 0,9$. Tính $P(\bar{A}|B)$.

- A. 0,625. B. 0,375. C. 0,4. D. 0,5.

Câu 5: Cho các biến cố A và B có $P(A) = 0,4$; $P(\bar{B}) = 0,2$; $P(A \cup B) = 0,9$. Tính $P(\bar{A}|\bar{B})$.

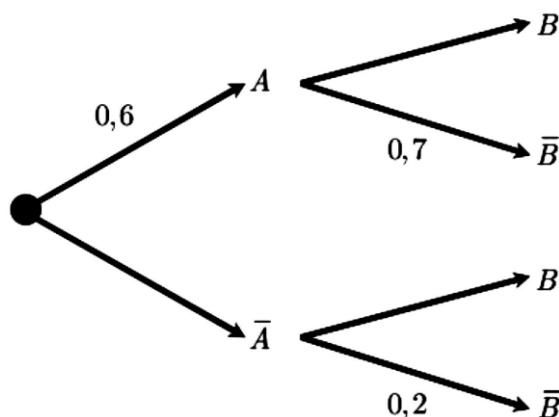
- A. 0,7. B. 0,4. C. 0,6. D. 0,5.

Câu 6: Khang thực hiện liên tiếp hai thí nghiệm. Thí nghiệm thứ nhất có xác suất thành công là 0,6. Nếu thí nghiệm thứ nhất thành công thì xác suất thành công của thí nghiệm thứ hai là 0,8. Nếu thí nghiệm thứ nhất không thành công thì xác suất thành công của thí nghiệm thứ hai là 0,3. Tính xác suất để thí nghiệm thứ hai thành công.

- A. 0,48. B. 0,12. C. 0,6. D. 0,24.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời câu hỏi. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho sơ đồ hình cây như hình dưới đây:



- a) Xác suất của biến cố B với điều kiện A không xảy ra là 0,32.
b) Xác suất của hai biến cố A và B đều xảy ra là 0,18.
c) Xác suất của biến cố B là 0,5.
d) Xác suất của biến cố A với điều kiện B là 0,84.

- Câu 2:** Một doanh nghiệp có 45% nhân viên là nữ. Tỷ lệ nhân viên nữ và tỷ lệ nhân viên nam mua bảo hiểm nhân thọ lần lượt là 7% và 5%. Chọn ngẫu nhiên một nhân viên của doanh nghiệp.
- Xác suất nhân viên được chọn là nam bằng 0,55.
 - Xác suất nhân viên được chọn là nam và có mua bảo hiểm nhân thọ bằng 0,05.
 - Xác suất nhân viên được chọn có mua bảo hiểm nhân thọ bằng 0,059.
 - Nếu nhân viên được chọn có mua bảo hiểm nhân thọ thì xác suất nhân viên đó là nam bằng $\frac{63}{118}$.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

- Câu 1:** Khảo sát thị lực của 200 học sinh, ta thu được bảng số liệu sau:

Thị lực \ Giới Tính	Nam	Nữ
Có tật khúc xạ	36	44
Không có tật khúc xạ	64	56

Chọn ngẫu nhiên 1 bạn trong 200 học sinh trên. Biết rằng bạn học sinh đó có tật khúc xạ, tính xác suất bạn đó là học sinh nữ.

- Câu 2:** Một nhóm có 25 học sinh, trong đó có 14 em học khá môn Toán, 16 em học khá môn Vật lý, 1 em không học khá cả hai môn Toán và môn Vật lý. Chọn ngẫu nhiên một học sinh trong số đó. Xác suất học sinh đó học khá môn Toán, nhưng không học khá môn Vật lý bằng bao nhiêu?
- Câu 3:** Bạn Bảo có 8 viên bi được đánh số từ 1 đến 8, bạn Bình có 7 viên bi được đánh số từ 1 đến 7. Hai bạn cùng chơi một trò chơi bằng cách mỗi bạn bốc ra 4 viên bi và ghép lại theo thứ tự giảm dần để được số tự nhiên có 4 chữ số. Người thắng cuộc là người có số lớn hơn. Hỏi xác suất để bạn Bảo thắng bạn Bình là bao nhiêu? (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----